

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 19.2.2022

TÂM ĐÃ LÀ KHÔNG, CẢNH XÁ GÌ
Kinh Mãng Xà (Sappasuttam)

CHƯƠNG IV. TƯƠNG ƯNG ÁC MA, PHẨM THỨ NHẤT (S.i, 106)

Sợ hãi xảy ra khi cảm thấy bị đe dọa. Bị đe dọa gây giao động có liên hệ mật thiết tới ngã chấp. Bạc Mâu Ni đã đạt tới cảnh giới không chấp thủ thì tự bản chất vô sở úy. Các Ngài trú trong am không tịch với cả hai nghĩa đen và nghĩa bóng. Chư Phật đối trước mọi khủng bố đều không đi tìm chỗ nương náu bình an.



Kinh Văn

Evam me sutam –

Tôi được nghe như vậy:

ekam samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veļuvane kalandakanivāpe.

Thuở ấy Đức Thế Tôn ở Rājagaha, ở Trúc Lâm, tại khu Kalandakanivāpa (chỗ cho sóc ăn).

Tena kho pana samayena bhagavā rattandhakāratimisāyaṃ abbhokāse nisinnno hoti, devo ca ekamekaṃ phusāyati.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi trong bóng đêm ngoài trời và mưa đang rơi từng hạt nhỏ.

Atha kho māro pāpimā bhagavato bhayaṃ chambhitattaṃ lomahaṃsaṃ uppādetukāmo mahantaṃ sapparājavaṇṇaṃ abhinimminivā yena bhagavā tenupasaṅkami.

Lúc đó Ác ma muốn khiến Đức Thế Tôn sợ hãi, hoảng hốt, kinh khiếp nên hoá thành mãng xà to lớn tiến gần đến Ngài.

Seyyathāpi nāma mahatī ekarukkhikā nāvā, evamassa kāyo hoti. Seyyathāpi nāma mahantaṃ soṇḍikākilañjaṃ, evamassa phaṇo hoti. Seyyathāpi nāma mahatī kosalikā kaṃsapāti, evamassa akkhīni bhavanti. Seyyathāpi nāma deve gaḷagaḷayante vijjullatā niccharanti, evamassa mukhato jivhā niccharati. Seyyathāpi nāma kammāragaggariyā dhamamānāya saddo hoti, evamassa assāsapassāsānaṃ saddo hoti.

Thân mãng xà như chiếc thuyền độc mộc dài. Phùng mang lớn như cái nia của người nấu rượu. Mắt lấp lánh như cái đĩa bằng đồng xứ Kosala. Lưỡi rấn le ra tạo hình ảnh như sấm chớp trong mưa giông. Hơi thở phì phào như âm thanh bễ thổi của thợ rèn.

Atha kho bhagavā “māro ayam pāpimā” iti viditvā māraṃ pāpimantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhận biết “Đây là Ác ma”, Ngài nói lên kệ ngôn:

**“Yo suññagehāni sevati,
Seyyo so muni attasaññato;
Vossajja careyya tattha so,
Patirūpañhi tathāvidhassa taṃ.**

Trú trong am không tịch
Bậc Mâu Ni tự chế
Sống như vậy, buông xả
Như thế là thích đáng

**“Carakā bahū bheravā bahū,
Atha ḍaṃsasarīsapā bahū;
Lomampi na tattha iñjaye,
Suññāgāragato mahāmuni.**

Nhiều quái thú bò quanh
Khủng bố bay, bò sát
Đại Sĩ sống không tịch
Chẳng mây may sợ hãi

**“Nabhaṃ phaleyya pathavī caleyya,
Sabbepi pāṇā uda santaseyyuṃ;
Sallampi ce urasi pakappayeyyuṃ,
Upadhīsu tāṇaṃ na karonti buddhā”ti.**

Dù trời long, đất lở
Dù mãnh thú dữ dần
Dù giáo, đao, cung tiễn
Phật không tìm sở y

Atha kho māro pāpimā “jānāti maṃ bhagavā, jānāti maṃ sugato”ti dukkhī dummano tatthevantaradhāyīti.

Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta" nên buồn và thất vọng liền biến mất tại chỗ ấy.



Thích văn

“Yo suññagehāni sevati = bậc sống trong am không tịch
Seyyo so muni attasaññato = bậc mầu ni điều phục tự thân
Vossajja careyya tattha so patirūpañhi tathāvidhassa taṃ
= vị ấy sống như vậy vì tương thích với tâm tư đã buông xả tất cả

“Carakā bahū bheravā bahū = nhiều thứ đáng sợ bò quanh
Atha daṃsasarīsapā bahū = nhiều độc xà, những loài bay đáng khiếp
Lomampi na tattha iñjaye = nhưng không thể động được cọng lông
Suññāgāragato mahāmuni = Bậc Đại Sĩ trú trong không tịch

“Nabhaṃ phaleyya pathavī caleyya = dù trời long, đất lở
Sabbepi pāṇā uda santaseyyuṃ = dù những sinh vật đáng sợ
Sallampi ce urasi pakappayeyyuṃ = dù cung tên nhắm vào tim
Upadhīsu tāṇaṃ na karonti buddhā”ti = chư Phật cũng không tìm sanh y



Thích nghĩa

Theo Sớ giải thì câu vossajja careyya tattha so hàm nghĩa “Ngài sống tương thích với tâm tư đã xả ly tất cả không tầm cầu nghiệp hữu và sanh hữu”.

Upadhi thường được dịch là sanh y là một thuật ngữ khó tìm chữ tương đương. Đây là động lực đi tìm cái “tôi là, sẽ là” đời này hay đời sau vì không bằng lòng với cái hiện tại. Trong ngữ cảnh này nên hiểu là một bậc trí trong không tịch đối trước tất cả khủng bố không đi tìm chỗ nương (...)

*Tỳ kheo Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình
-ooOoo-*

6. Sappasuttam [Mūla]

142. Evaṃ me sutam – ekaṃ samayaṃ bhagavā rājagahe viharati veḷuvane kalandakanivāpe. Tena kho pana samayena bhagavā rattandhakāratimisāyaṃ abbhokāse nisinno hoti, devo ca ekamekaṃ phusāyati.

Atha kho māro pāpimā bhagavato bhayaṃ chambhitattam lomahaṃsam uppādetukāmo mahantam sapparājavaṇṇam abhinimminivā yena bhagavā tenupasaṅkami. Seyyathāpi nāma mahatī ekarukkhikā nāvā, evamassa kāyo hoti. Seyyathāpi nāma mahantam soṇḍikākilañjam, evamassa phaṇo hoti. Seyyathāpi nāma mahatī kosalikā kaṃsapāti, evamassa akkhīni bhavanti. Seyyathāpi nāma deve gaḷagaḷāyante vijjullatā niccharanti, evamassa mukhato jivhā niccharati. Seyyathāpi nāma kammāragaggiyā dhamamānāya saddo hoti, evamassa assāsapassāsānam saddo hoti.

Atha kho bhagavā “māro ayaṃ pāpimā” iti viditvā māraṃ pāpimantaṃ gāthāhi ajjhabhāsi –

“Yo suññagehāni sevati,
Seyyo so muni attasaññato;
Vossajja careyya tattha so,
Patirūpañhi tathāvidhassa taṃ.

“Carakā bahū bheravā bahū,
Atha ḍaṃsasarīsapā [ḍaṃsa sirīṃsapā (sī. syā. kaṃ. pī.)] bahū;
Lomampi na tattha iñjaye,
Suññāgāragato mahāmuni.

“Nabham phaleyya pathavī caleyya,
Sabbepi pāṇā uda santaseyyum;
Sallampi ce urasi pakappayeyyum,
Upadhīsu tāṇaṃ na karonti buddhā”ti.

Atha kho māro pāpimā “jānāti maṃ bhagavā, jānāti maṃ sugato”ti dukkhī dummano tатthevantaradhāyīti.

6. Sappasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

142. Chaṭṭhe **soṇḍikākilañjanti** surākarakānaṃ piṭṭhapattharaṇakakilañjaṃ. **Kosalikā kamsapātīti** kosalarañño rathacakkappamaṇā paribhogapāti. **Gaḷagaḷāyanteti** gajjante. **Kammāragaggariyāti** kammāruddhanapaṇāḷiyā. **Dhamamānāyāti** bhastavātena pūriyamānāya. **Iti veditvāti** – “samaṇo gotamo padhānamanuyutto sukkena nisinno, ghaṭṭayissāmi na”nti vuttappakāraṃ attabhāvaṃ māpetvā niyāmbhūmiyaṃ ito cito ca sañcarantaṃ vijjulatālokena disvā, “ko nu kho eso satto”ti? Āvajjento, “māro aya”nti evaṃ veditvā.

Suññagehānīti suññāgārāni. **Seyyāti** seyyatthāya. Ṭhassāmi caṅkamissāmi nisīdissāmi nipajjissāmīti etadatthāya yo suññāgārāni sevātīti attho. **So muni attasaññatoti** so buddhamuni hatthapādakukkuccābhāvena saṃyatattabhāvo. **Vossajja careyya tattha soti** so tasmim attabhāve ālayaṃ nikantiṃ vossajjitvā pahāya careyya. **Patirūpaṃ hi tathāvidhassa tanti** tādisassa taṃsaṅṭhitassa buddhamunino taṃ attabhāve nikantiṃ vossajjitvā caraṇaṃ nāma patirūpaṃ yuttaṃ anucchavikaṃ.

Carakāti sīhabyagghādikā sañcaraṇasattā. **Bheravāti** saviññāṇakaaviññāṇakabheravā. Tattha saviññāṇakā sīhabyagghādayo, aviññāṇakā rattibhāge khāṇuvammikādayo. Tepi hi tasmim kāle yakkhā viya upaṭṭhahanti, rajjuvallyādīni sabbāni sappā viya upaṭṭhahanti. **Tatthāti** tesu bheravesu suññāgāragato buddhamuni lomacalanamattakampi na karoti.

Idāni aṭṭhānaparikappaṃ dassento **nabhaṃ phaleyyāti**ādimāha. Tattha **phaleyyāti** kākapadaṃ viya hīrahīraso phaleyya. **Caleyyāti** pokkharapatte vātāhato udakabindu viya caleyya. **Sallampi ce urasi pakappayeyyunti** tikhiṇasattisallaṃ cepi urasmim cāreyeyyūṃ. **Upadhīsūti** khandhūpadhīsu. **Tāṇaṃ na karontīti** tikhiṇe salle urasmim cāriyamāne bhayena gumbantarakandarādīni pavisantā tāṇaṃ karonti nāma. Buddhā pana samucchinnasabbabhayā evarūpaṃ tāṇaṃ nāma na karonti. Chaṭṭhaṃ.